

5

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2



BÁO CÁO TỔNG KẾT

CÔNG TÁC SXKD NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

Vinh tháng 4/2015

Vinh, ngày 13 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2.
- Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Hôm nay Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhằm tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014 đồng thời xin ý kiến đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2015.

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. Tình hình chung:

Kính thưa các quý vị cổ đông, năm 2014 tiếp tục là năm có nhiều biến động về kinh tế, xã hội đã tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Sự cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu càng quyết liệt hơn. Tình hình lao động có biến động theo chiều hướng giảm do chuyển công tác, nghỉ, bỏ việc nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhiều công trình vướng đền bù dẫn đến chậm tiến độ, kéo dài thời gian thi công. Việc cung cấp vật tư thiết bị của Chủ đầu tư không kịp thời nên có thời điểm công nhân phải nghỉ chờ việc.

Tuy vậy trong năm 2014 vừa qua Công ty vẫn có những yếu tố thuận lợi như:

Các công trình chuyển tiếp từ năm 2013 sang với khối lượng công việc tương đối lớn đã tạo điều kiện cho công ty có việc làm ổn định trong suốt năm qua. Cơ bản có đủ việc làm thường xuyên cho người lao động trong công ty với thu nhập bình quân cao hơn các năm trước đây.

- Hội đồng quản trị và lãnh đạo công ty đã kịp thời đưa ra được những quyết sách chính xác, kịp thời theo từng thời kỳ, thời điểm cụ thể nhằm hạn chế tối đa những yếu tố ảnh hưởng xấu đến quá trình hoạt động SXKD.

II. Tình hình vốn và cổ đông:

Tính đến ngày 27 /03/2015 theo danh sách chốt của VSD số lượng cổ đông tại công ty là 302 cổ đông với 2.158.880 cổ phần, tổng giá trị là 21.588.800.000 đồng trong đó có 60.800 cổ phiếu quỹ. Bao gồm 10 cổ đông là tổ chức và 292 cổ đông cá nhân khác. Cổ đông trong nước là 300 cổ đông nước ngoài 02

III. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế :

| T T | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | Tỷ lệ hoàn thành KH |
|--------|--|------|------------------|-------------------|------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 21.588,80 | 21.588,80 | 100% |
| 2 | Doanh thu | Tr.đ | 40.000,00 | 31.575,51 | 79% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 4.300,00 | 3.974,44 | 92% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 3.200,00 | 3.023,73 | 94% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ | % | 14,82% | 14,01% | 98% |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu | % | 8,00% | 9,58% | 124% |
| 7 | Thu nhập BQ người/tháng | Tr.đ | 4,5 | 6,273 | 139% |

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 về tổng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều không hoàn thành kế hoạch đề ra và thấp hơn so với năm 2013. Chỉ có thu nhập bình quân của người lao động là đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Lý do không đạt kế hoạch đề ra ngoài nguyên nhân chủ quan là do năng suất lao động của người lao động còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu thì chủ yếu là do nguyên nhân khách quan như: Một số hạng mục công trình đưa vào kế hoạch thực hiện trong năm 2014 nhưng không thể triển khai được do Chủ đầu tư chưa bàn giao mặt bằng như công trình ĐZ& TBA 110kV Văn Giang . Một số công trình do vật tư của Chủ đầu tư cấp chậm như cột của ĐZ 500kV Sơn La – Lai Châu kế hoạch cấp cột trong tháng 7 nhưng đến cuối tháng 12 mới có cột nên tại một số thời điểm như tháng 9 tháng 12 một số tổ xây lắp phải nghỉ việc do không có việc làm. Ngoài trừ một số lý do trên chúng ta nhận thấy trong năm 2014 hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường. Doanh thu chỉ đạt 79% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận thu được đáng kể đạt 94% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân của người lao động đã tăng so với năm 2013 và vượt mức kế hoạch đề ra 139% đạt trung bình 6,273 triệu đồng/tháng. Đây là tín hiệu đáng mừng nhằm khuyến khích người lao động hăng say làm việc hơn và ngày càng gắn bó với doanh nghiệp.

2. Kết quả hoạt động thi công xây lắp và sản xuất công nghiệp.

a) Hoạt động thi công xây lắp.

Trong năm 2014, hầu hết tại tất cả các công trình của công ty đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn lao động, các ban chỉ đạo trong hệ thống đã chủ động về thiết bị, con người và biện pháp thi công, cụ thể:

Hoàn thiện, xóa phụ lục các tồn tại đảm bảo đóng điện đúng tiến độ yêu cầu các công trình như ĐZ 500kV Quảng Ninh – Hiệp Hòa; ĐZ 220kV Vân Trì - Chèm. Các công trình còn lại đều thi công an toàn đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu tiến độ của chủ đầu tư.

Hoạt động sản xuất công nghiệp.

Trong năm 2014 hoạt động sản xuất công nghiệp của công ty chủ yếu là gia công cốt thép móng phục vụ cho các công trình, ngoài ra còn gia công, sửa chữa các loại dụng cụ xe máy thi công phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty. Hoạt động gia công cốt thép móng trong năm qua đã đạt được những thành quả đáng kể. Cụ thể:

- Sản xuất 219 tấn cốt thép móng các loại cho công trình ĐZ220kV NĐ Thái Bình
- Sản xuất 100 tấn cốt thép móng các loại còn lại cho công trình ĐZ500kV Sơn La – Lai Châu.

Mặc dù khối lượng gia công cốt thép móng nhiều, tiến độ yêu cầu trong thời gian ngắn nhưng đội ngũ công nhân của Công ty đã không quản ngại khó khăn liên tục tăng ca, tăng kíp đảm bảo chất lượng cung cấp kịp thời cho các đơn vị đúc móng không để ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn công trình.

Việc sản xuất các sản phẩm gạch Block trong năm qua tiếp tục tạm ngừng do số lượng tồn kho còn nhiều trong khi đó thị trường tiêu thụ sản phẩm này hầu như đóng băng không có các khách hàng tiêu thụ với số lượng lớn chỉ tiêu thụ nhỏ lẻ.

3. Công tác tổ chức điều hành bộ máy

Công ty tiếp tục vận dụng và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành năm 2009 tạo cơ sở thuận lợi cho công tác chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động của công ty. Việc thành lập các ban chỉ đạo đã chỉ đạo và điều hành rất tốt các đơn vị thi công nên tiến độ thi công nhiều công trình được thực hiện đáp ứng yêu cầu, dần dần nâng cao uy tín với Tổng công ty, chủ đầu tư. Một số công trình tiêu biểu đáp ứng tiến độ như: ĐZ 500kV Quảng Ninh – Hiệp Hoà; ĐZ 220kV Vân Trì – Chèm; ĐZ 110kV Văn Giang.

Tuy nhiên có những thời điểm công tác quản lý của bộ máy lãnh đạo còn chưa chặt chẽ và kịp thời chưa kiên quyết. Công tác quản lý kế hoạch, tiên lượng, kỹ thuật, tài chính còn chưa liên tục, đồng bộ. Một số CBNV làm việc chưa đều tay, tính bao quát kém, lúng túng trong điều hành công việc và quản lý công việc, vẫn còn tình trạng trì trệ trong quản lý điều hành ...

Các phó giám đốc phụ trách chưa thực sự nhiệt tình trong công tác điều hành, chưa bám sát hiện trường, chưa quyết đoán do tâm lý sợ trách nhiệm. Sự phối hợp trong công tác giữa các phó giám đốc phụ trách các lĩnh vực còn thiếu ăn ý nên hiệu quả đạt được chưa cao. Công tác điều hành nhiều khi còn chưa quyết đoán dẫn đến không tranh thủ được thời tiết làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình.

4. Công tác quản lý kế hoạch.

a). Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm

Trong công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm, công ty đã chủ động tìm kiếm và tích cực tham gia đấu thầu các gói thầu tại các Chủ đầu tư khác nhau, lấy ngành nghề truyền thống xây lắp điện làm nòng cốt, liên danh, liên kết với một số đơn vị khác để lấy năng lực, hoặc chủ động sử dụng tư cách pháp nhân của tổng

công ty để tham gia đấu thầu các gói thầu giá trị lớn yêu cầu năng lực cao. Mặc dù vậy nhưng trong năm 2014 công ty không trúng thầu công trình nào, mà chỉ thực hiện các công trình chuyển tiếp năm 2013 sang và ký hợp đồng với Tổng công ty thi công công trình ĐZ 220kV Nhiệt điện Thái Bình – TBA 220kV Thái Bình với tổng giá trị 6.092 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm năm vừa qua cũng còn nhiều yếu kém: việc chuẩn bị hồ sơ đấu thầu còn nhiều hạn chế, sự liên lạc giữa các phòng ban còn chưa đồng bộ, công tác chuẩn bị hồ sơ dự thầu còn bị động, ... từ đó dẫn đến không ít lần thất bại trong lúc tham gia đấu thầu làm giảm hiệu quả và kế hoạch hoạt động sản xuất cho công ty. Tính cạnh tranh của Công ty còn thấp, tham gia đấu thầu nhiều nhưng trúng thầu còn ít so với kế hoạch đặt ra

b) Công tác quản lý kế hoạch, thông tin báo cáo.

Công tác lập kế hoạch, giao nhiệm vụ và lập dự toán giao khoán cho các đơn vị còn chậm chưa kịp thời. Chưa thực sự bám sát tiến độ thi công thực tế của công trình. Chưa đưa ra được các giải pháp hữu hiệu nhằm đốc thúc các đơn vị hoàn thành tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư và tổng B. Công tác báo cáo nội bộ chưa làm tốt còn xem nhẹ nên chưa đáp ứng được yêu cầu của lãnh đạo công ty trong việc nắm bắt thông tin để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời trong quá trình sản xuất kinh doanh.

c) Công tác nghiệm thu thanh quyết toán.

Công tác lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình trong năm qua cơ bản đã hoàn thành tốt, đảm bảo việc thu hồi vốn tăng hiệu suất vòng quay đáp ứng được yêu cầu SXKD. Nhờ thực hiện tương đối tốt công tác nghiệm thu thanh quyết toán nên giá trị dở dang năm 2014 là 1,20 tỷ đồng giảm gần 50% so với năm 2013. Song bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại cần khắc phục như công tác nghiệm thu, thanh quyết toán về khối lượng, vật tư nội bộ còn chậm dẫn đến việc hạch toán chi phí chưa kịp thời và chính xác. Một số công trình đã hoàn thành nhưng vẫn chưa có hồ sơ quyết toán tiêu hao vật tư nhất là các hạng mục sản xuất gia công cốt thép. Công tác xác định giá vật tư, vật liệu đầu vào còn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến công tác giao khoán cũng như triển khai thi công

5. Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và an toàn lao động.

a) Công tác quản lý kỹ thuật.

Mặc dù các công trình thi công phân tán trên nhiều địa bàn nhưng đội ngũ cán bộ kỹ thuật luôn luôn bám sát hiện trường để giám sát thi công, giám sát kỹ thuật an toàn lao động, cùng với các đơn vị kịp thời xử lý các vướng mắc trong quá trình thi công. Mỗi công trình hay hạng mục công trình đều lập biện pháp tổ chức thi công và biện pháp an toàn lao động riêng rẽ. Các công trình thi công đều đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Công tác lập và quản lý hồ sơ kỹ thuật như nhật ký thi công, hồ sơ hoàn công đúng quy định phục vụ tốt công tác nghiệm thu khối lượng thanh quyết toán và bàn giao công trình.

Tuy vậy công tác quản lý kỹ thuật thi công vẫn còn nhiều hạn chế như công tác nghiệm thu kỹ thuật nội bộ chưa kịp thời, công tác lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ. Công tác quản lý cán bộ giám sát hiện trường có khi còn chưa đúng mục đích dẫn đến vẫn còn những sai sót nhỏ trong thi công.

b) Công tác quản lý vật tư, xe máy dụng cụ thi công.

Năm 2014 công tác quản lý, mua sắm vật tư thiết bị tiếp nhận và cấp phát vật tư đáp ứng được yêu cầu thi công. Việc mua bán vật tư được thực hiện công khai, đúng quy trình. Công tác ghi chép quản lý xuất nhập tồn kho đã đi vào nề nếp, đúng quy định giảm hao hụt, mất mát vật tư

Công tác quản lý xe máy, dụng cụ thi công vẫn còn những điểm cần khắc phục đó là: Công tác giao nhận, quản lý vật tư chủ đầu tư, tổng B cấp trên tuyến còn chưa rõ ràng về trách nhiệm cá nhân, một số công trình vẫn còn tình trạng mất mát về vật tư, dụng cụ thi công. Việc bảo quản vật tư, dụng cụ thi công trên công trường có lúc có nơi thực hiện chưa đúng qui định. Sự hiểu biết về xe máy thi công của người được giao quản lý, vận hành còn hạn chế, còn lúng túng trong khâu sửa chữa.

c) Công tác an toàn lao động.

Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy trình kỹ thuật an toàn nên trong năm vừa qua không để xảy ra vụ tai nạn lao động chết người nào. Tuy nhiên vẫn để xảy ra một vụ tai nạn nặng làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động và tổn thất về mọi mặt như kinh tế, vật tư ...

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

a) Công tác cán bộ và nhân sự.

Để đảm bảo được nguồn lực duy trì và phát triển sản xuất phòng Kinh tế - Tổng hợp thường xuyên phối hợp với các phòng ban, đơn vị điều động, luân chuyển cán bộ, kiểm soát được lực lượng thi công của các đơn vị. Điều động kịp thời lao động cho các công trình trọng điểm. Thường xuyên tham gia các sản giao dịch việc làm để tìm kiếm bổ sung nguồn nhân lực, quảng bá thương hiệu phục vụ SXKD. Đại đa số CBNV luôn cố gắng tìm tòi khắc phục khó khăn, đổi mới cách làm cách nghĩ hoàn thành công việc được giao đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Tuy vậy công tác phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyên nhân là do tính chất ngành nghề phải thường xuyên lưu động, điều kiện làm việc khó khăn nên nhiều công nhân mới được tuyển dụng đã tự bỏ việc, một số công nhân cũ có tay nghề cao bị các công ty bên ngoài chèo kéo cũng bỏ việc hoặc xin chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Trong năm số lượng người lao động biến động rất nhiều cụ thể số tuyển dụng mới: 18 người, số bỏ việc, chấm dứt hợp đồng: 30 người.

b) Công tác tiền lương.

Mặc dù tình hình kinh tế chung vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục song năm qua thu nhập của người lao động của Công ty vẫn tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra và cao hơn năm 2013. Tổng quỹ lương năm 2014 là 10,779 tỷ đồng thu nhập bình quân là 6,273 triệu đồng/tháng. Công ty đã thực hiện nghiêm túc thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, thường xuyên chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người lao động.

7. Kết quả hoạt động tài chính và công tác kế toán.

Trong năm 2014 công tác thu hồi công nợ có nhiều tiến bộ so với các năm trước. Công nợ về xây lắp các công trình thu hồi tương đối kịp thời nên số dư nợ của các chủ đầu tư, tổng B thấp hơn so với trước đây. Riêng phần nợ cũ khó đòi của các tổ chức, cá nhân hoặc chủ đầu tư nhỏ vẫn không chuyển biến số nợ thu hồi trong năm 2014 không được bao nhiêu.

Tình hình tài chính của công ty ổn định và lành mạnh. Công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn được thực hiện đúng quy định thu chi đảm bảo đúng nguyên tắc và có sự kiểm tra giám sát thường xuyên của Ban kiểm soát. Hệ thống quy chế tài chính nội bộ tiếp tục được sửa đổi hoàn thiện và linh hoạt hơn song vẫn đảm bảo được nguyên tắc và pháp luật quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính vẫn duy trì đều đặn giữa phòng TC-KT với các phòng ban, đơn vị nhằm đảm bảo quyền lợi cho công ty và các đơn vị đồng thời giảm thiểu rủi ro tài chính nâng cao hiệu quả và tăng tích lũy cho đơn vị.

Công tác báo cáo quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm còn chậm chưa kịp thời, số liệu còn chưa chuẩn xác nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành trong SXKD cũng như công tác công bố thông tin theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về các kết quả đạt được

Mặc dù 2014 tiếp tục là một năm khó khăn nhưng những kết quả đạt được của công ty rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Công ty duy trì ổn định sản xuất, tiếp tục thực hiện đồng thời đẩy mạnh công tác đấu thầu, khai thác thị trường để tìm kiếm công việc mới. Các công trình thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn tạo được mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, tổng B.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động với mức thu nhập bình quân đạt mức 6,273 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn. Đa số người lao động đã chấp hành tốt nội quy kỷ luật lao động của công ty đề ra. Lao

động có kỷ luật, có kỹ thuật. Trong công việc luôn tìm tòi sáng tạo đổi mới cách nghĩ, cách làm hoàn thành công việc được giao có tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Một số hạn chế tồn tại trong SXKD và quản lý năm 2014:

Bên cạnh những thành công mà chúng ta đã gặt hái được thì chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào những tồn tại để có biện pháp khắc phục. Cụ thể:

Về công tác kế hoạch, thông kê báo cáo nội bộ vẫn còn hạn chế, việc cập nhật thông tin chưa kịp thời nhiều khi còn lơ là chưa được thực sự chú trọng làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu cho lãnh đạo trong quá trình ra quyết định điều hành sản xuất. Chưa có kế hoạch SXKD cụ thể cho từng tháng, từng quý nên không có số liệu thống kê việc thực hiện kế hoạch cho từng tháng. Chưa chủ động lên kế hoạch nghiệm thu, thanh quyết toán cụ thể cho từng công trình tại từng thời điểm.

Về công tác phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu do, đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm không nhiều. Vẫn còn một số cán bộ chưa thực sự năng động trong công tác chuyên môn, điều hành sản xuất, chỉ đạo thi công. Lực lượng công nhân lành nghề còn thiếu. Năng suất lao động bình quân của người lao động trong toàn công ty còn thấp. Ý thức chấp hành kỷ luật lao động chưa cao. Mặc dù đã có các bộ máy tổ chức là các Ban chỉ đạo tại các công trình nhưng hoạt động chưa hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Công tác tuyển dụng lao động bổ sung cho các tổ xây lắp chưa kịp thời, lực lượng lao động thiếu hụt nhiều, việc tuyển dụng còn bị động chưa có kế hoạch cụ thể.

Công tác mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm gạch còn chưa được chú trọng. Trong năm 2014 dây chuyền sản xuất gạch không hoạt động do thiếu lực lượng sản xuất và thị trường tiêu thụ gạch gần như đóng băng. Sản phẩm tồn kho đến 31/12/2014 là 1,02 tỷ đồng việc tiêu thụ gạch lát gập rất nhiều khó khăn do thị trường gần như đã bão hoà.

Về công tác thi công lãnh đạo còn chưa bám sát hiện trường nhất là tại các thời điểm công việc có lực lượng lao động trong công ty tập trung nhiều. Chưa lập được tiến độ thi công cụ thể cho từng hạng mục công việc nên việc triển khai thi công chưa quyết liệt, vai trò lãnh đạo của người phụ trách còn yếu. Công tác nghiệm thu còn chậm chưa bám sát tiến độ thực hiện. Công tác quản lý công cụ, dụng cụ thi công còn yếu chưa rõ ràng dẫn đến có khi mất kiểm soát không quản lý được. Sự phối hợp giữa các phòng ban trong công ty cũng như giữa các phòng ban với các tổ sản xuất, ban chỉ đạo còn nhiều bất cập và không nhịp nhàng.

Về công tác tài chính còn thụ động về nguồn vốn, không sâu sát về công tác tài chính, việc cập nhật chứng từ, sổ sách chưa kịp thời. Công tác thu hồi công nợ mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nhiều nguyên nhân đến nay công nợ với các chủ đầu tư, Tổng B vẫn còn cao.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2015 được dự báo là một năm tiếp tục sẽ có nhiều khó khăn thách thức tiềm ẩn trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và trên thế giới tiếp tục khó khăn và diễn biến phức tạp, nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tạo ra thách thức rất lớn cho mỗi doanh nghiệp.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định bền vững của công ty, trên cơ sở các nguồn lực sẵn có, các khối lượng hợp đồng còn lại trong năm qua và kết quả đạt được của năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 xây dựng kế hoạch năm 2015 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Lấy việc duy trì, ổn định SXKD, đảm bảo mức cổ tức hợp lý, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân là mục tiêu xuyên suốt trong năm, với các chỉ tiêu chính (theo bảng xác định chỉ tiêu kinh tế năm 2015 kèm theo).

2. Đảm bảo thi công các công trình, dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng an toàn và hiệu quả.

3. Đảm bảo tài chính lành mạnh, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.

4. Kiểm soát chặt chẽ, tăng cường quản lý để hạ giá thành SXKD, tiết giảm 5 - 7% chi phí quản lý.

5. Tiếp tục thực hiện đầu tư theo kế hoạch năm 2014 với kinh phí bổ sung 1 tỷ đồng.

6. Quản trị công ty đại chúng nghiêm yết theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

II. XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NĂM 2015

ĐVT triệu đồng

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2015 |
|----|-------------------------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 64.900 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 5.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 3.900 |
| 4 | Thu nhập bình quân đồng/người/tháng | 6,5 |
| 5 | Cổ tức (%) | 18% |

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế kế hoạch năm 2015 đã đề ra như trên tập thể cán bộ công nhân Công ty CPXD điện VNECO2 cần phát huy hết nội lực của mình cụ thể như sau:

1. Công tác tổ chức bộ máy, lao động – tiền lương

- Kiện toàn lại bộ máy quản lý phòng ban với phương châm gọn nhẹ, hiệu quả giao việc đi đôi với trách nhiệm và quyền lợi. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ như quy chế giao khoán, quy chế tiền lương, quy chế quản lý các phòng ban đơn vị... để ban hành đưa vào áp dụng trong quý 2 năm 2015

- Duy trì phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, tạo ra môi trường làm việc tốt cho CBCNV hiện tại, tăng cường tuyển dụng kết hợp với đào tạo tại chỗ. Cùng cố xây dựng bộ máy quản lý và điều hành tốt, phát huy dân chủ gắn với tăng cường việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong mọi hoạt động.

- Rà soát, định biên lại đội ngũ công nhân; có kế hoạch tuyển dụng thêm lực lượng lao động, công nhân, kỹ thuật lao động trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo có ít nhất 5 tổ xây lắp mỗi tổ trung bình 10-12 công nhân. Biên chế tổ phải có đủ lực lượng công nhân kỹ thuật nòng cốt.

- Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ công nhân tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Áp dụng biện pháp quản lý khoán gọn từng hạng mục công trình cho từng tổ đội sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí đẩy nhanh tiến độ, đồng thời nâng cao và tăng cường công tác quản lý, đảm bảo gọn nhẹ, tinh giản, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các đơn vị sản xuất, gắn trách nhiệm của tập thể và cá nhân với hiệu quả công việc.

2. Công tác kế hoạch đấu thầu và tiêu thụ sản phẩm

- Tích cực theo dõi và tham gia đấu thầu mới các công trình thế mạnh của đơn vị là xây lắp điện nhằm tạo nhiều việc làm tăng doanh thu cho công ty và thu nhập cho người lao động. Tiếp tục mở rộng liên danh, liên kết để hợp tác đấu thầu các dự án lớn đưa lại giá trị doanh thu cao tạo nên lợi thế khi tham gia đấu thầu trong những năm tiếp theo.

- Đôn đốc công tác nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán. Phối hợp cùng các phòng ban nhằm tạo hiệu quả cao trong lao động và sản xuất của Công ty, trong đó như: phối hợp cùng phòng Kỹ thuật – Vật tư theo dõi đầu vào của vật tư thiết bị, tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình, nhằm tăng năng suất, đẩy nhanh tiến độ đưa công trình hoàn thành sớm kịp thời và đảm bảo; phối hợp cùng phòng Tài chính – Kế toán đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thanh quyết toán các công trình dở dang.

- Nâng cao chất lượng quản lý trong giao khoán, theo đó tất cả các công trình đều phải có phương án giao khoán kịp thời nhưng phải tối ưu để kiểm soát đồng bộ từ tiến độ thi công, chất lượng, an toàn lao động, chi phí, tiến độ thu hồi vốn; đồng

thời xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm khi tham gia thi công công trình, gắn trách nhiệm của người phụ trách với hiệu quả kinh tế của công trình.

3. Công tác quản lý kỹ thuật – vật tư.

- Tăng cường công tác giám sát kỹ thuật chất lượng và an toàn tại hiện trường; phối hợp chặt chẽ với các phòng ban trong Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, kiểm soát chặt chẽ vật tư đưa vào công trình tránh thất thoát và kém chất lượng.

- Xây dựng quy trình kiểm tra, kiểm soát khối lượng, chất lượng và tiến độ trên các công trình, qua đó giúp ban lãnh đạo công ty giám sát chất lượng, tiến độ, an toàn của các công trình một cách dễ dàng và cập nhật hơn.

- Khảo sát hiện trường kịp thời và xác định điều kiện thi công chính xác để làm cơ sở cho công tác lập hồ sơ giao khoán được kịp thời phù hợp với thực tế công việc để giảm thiểu chi phí phát sinh khi triển khai thi công.

- Xem xét việc giao khoán tất cả các công việc trên công trường (khoán chi phí) theo từng nội dung hạng mục công việc cụ thể gắn liền với tiến độ hoàn thành.

- Quản lý lao động chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng công trình; công tác an toàn, bảo hộ lao động và tổ chức sát hạch. Tất cả các công nhân phải được kiểm tra sát hạch theo đúng quy trình trước khi tham gia sản xuất. Ngăn chặn triệt để tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty. Kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn.

- Ban hành và áp dụng vào sản xuất quy trình vận hành, quản lý xe máy, thiết bị, vật tư. Có kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất dụng cụ, xe máy thi công nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả dụng cụ xe máy thi công.

- Quản lý và cấp phát vật tư hiệu quả. Tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng cấp thừa, cấp sai, mất mát vật tư trong quá trình bảo quản và cấp phát vật tư A cấp tại các kho công trình.

4. Công tác tài chính – kế toán

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm cán bộ quản lý tài chính của đơn vị, ban chỉ đạo. Có phương án sử dụng vốn tối ưu để giảm thiểu các chi phí tài chính và có biện pháp tích cực, thường xuyên, hiệu quả đối với công tác thu hồi vốn tại tất cả các công trình,

- Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hoạch toán thuế; lập báo cáo kịp thời phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh và các báo cáo gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Tăng cường chất lượng thu hồi vốn tại tất cả các công trình còn tồn đọng, xây dựng kế hoạch và giải pháp thu hồi vốn với các khoản nợ khó đòi, nợ tồn đọng lâu dài.

- Phối hợp cùng các phòng, ban chỉ đạo các công trình nhằm kiểm soát chi phí đầu vào như nguyên, nhiên vật liệu của các công trình. Qua đó để có được những

biện pháp tốt nhất trong cách quản lý vật tư, tài chính nhằm tiết kiệm tối ưu chi phí phục vụ công trình mà không ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng đề ra.

5. Công tác chuẩn bị đầu tư, mở rộng sản xuất.

Ngoài kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 đã nêu ở trên. Trong năm Công ty tiếp tục hoàn thành việc đầu tư mua mới 01 ô tô gắn cầu phục vụ công tác SXKD và sửa sang lại trụ sở văn phòng công ty theo kế hoạch năm 2014 đã đề ra với kinh phí bổ sung thêm 1 tỷ đồng.

Thưa quý cổ đông

Trên đây là toàn văn báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2 trong năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2 xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực của Ban Giám đốc và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân đã kiên trì vượt khó để duy trì SXKD, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2**

TỔNG CÔNG TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2014 | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Tỉ lệ % | | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|-----------------|---------|
| | | | | | | TH 2014/KH 2014 | KH 2015/TH 2014 | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | (5)/(4) | (6)/(5) | 7 |
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 21.588,00 | 21.588,00 | 21.588,00 | 100% | 100% | |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | " | 40.000,00 | 31.575,51 | 64.900,00 | 79% | 206% | |
| 3 | Tổng chi phí | " | 35.700,00 | 27.601,07 | 59.900,00 | 77% | 217% | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | " | 4.300,00 | 3.974,44 | 5.000,00 | 92% | 126% | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | " | 3.200,00 | 3.023,73 | 3.900,00 | 94% | 129% | |
| 6 | Đầu tư. Xây dựng cơ bản | " | 2.000,00 | 800,00 | 2.200,00 | 40% | 275% | |
| 7 | Số lao động bình quân | người | 90,00 | 65,00 | 85,00 | 72% | 131% | |
| 8 | Thu nhập bình quân đ/tháng | đồng | 4.500.000,00 | 6.273.000,00 | 6.500.000,00 | 139% | 104% | |

CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP VÀ CÔNG TRÌNH MỚI, DỰ KIẾN THI CÔNG NĂM 2015

| TT | Tên công trình | Quy mô công trình (đơn vị thực hiện) | Tiến độ | Giá trị hợp đồng | Doanh thu 2015 | Ghi chú |
|----|---|---|---------------------------------------|---|---|---------|
| 1 | Đường dây 220kV Thái Bình - TBA 220kV Thái Bình + Kho bãi, cấp phát vật tư + Đào dúc móng + Lắp dựng cột | VT 16 VT 16, 17, 18 | 31/10/2015 30/6/2015 31/10/2015 | 3.034 649 1.731 654 | 2.276 487 1.298 491 | |
| 2 | Đường dây 500kV Sơn La - Lai Châu + Kho bãi, cấp phát vật tư + Lắp dựng cột VT99-VT111 + Rài căng dây VT98-VT112 | | 31/12/2015 31/7/2015 31/10/2015 | 800 2.100 2.000 | 600 1.575 1.500 | |
| 3 | Đường dây 220kV Vũng Áng - Ba Đồn + Đào dúc móng | 13 vị trí 6,5Km 2 mạch 9 VT | 31/8/2015 | 4.000 | 3.000 3.000 | |
| 4 | Đường dây và TBA 110kV Văn Giang + Khối lượng còn lại | | | 35.895 | 26.921 | |
| 5 | Đường dây 110kV, 220kV nhánh rẽ TBA 220kV Vĩnh + Đào dúc móng + Lắp dựng cột + Kéo rai căng dây | 18 vị trí 18 vị trí 4,59Km 2 mạch | 31/8/2015 31/10/2015 31/12/2015 | 35.895 38.763 15.706 21.832 1.225 | 26.921 29.072 11.780 16.374 918 | |
| | Cộng | | | 84.600 | 64.900 | |

GIÁM ĐỐC CÔNG TY